

Bản án số: 07/2022/HS-ST

Ngày 14-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Tuấn Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đặng Văn Vịnh

- Ông Chu Vinh Quang

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Thu – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Vũ Đ Hạnh Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2022/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

1, Phạm Văn L; sinh ngày 16/6/1968, tại huyện H, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: thôn Xóm Giáo, xã Đàm Hà, huyện H, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Văn Cơ (đã chết), con bà: Đặng Thị Đa (sinh năm 1939); Vợ: Lương Thị Đề; có 04 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: không có.

Bị bắt quả tang ngày 26/01/2022, tạm giữ đến ngày 28/01/2022 thay thế biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và “Tạm hoãn xuất cảnh” từ ngày 28/01/2022. Hiện đang tại ngoại; Có mặt tại phiên tòa.

2, Phạm Văn C; sinh ngày 13/6/1970, tại huyện H, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: thôn Xóm Giáo, xã Đàm Hà, huyện H, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Văn Bình (đã chết), con bà: Đặng Kim

Hoàn (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị Bắc; có 02 con, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2003.

Tiền án, tiền sự: không có.

Bị bắt quả tang ngày 26/01/2022, tạm giữ đến ngày 28/01/2022 thay thế biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và “Tạm hoãn xuất cảnh” từ ngày 28/01/2022. Hiện đang tại ngoại; Có mặt tại phiên tòa.

3, Đỗ Văn T; sinh ngày 21/6/1977, tại huyện H, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: thôn Xóm Giáo, xã Đàm Hà, huyện H, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Ngư nghiệp; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đỗ Văn Hợp (sinh năm 1954), con bà: Đặng Thị Tính (sinh năm 1953); Vợ: Nguyễn Thị Thanh; có 02 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: không có.

Bị bắt quả tang ngày 26/01/2022, tạm giữ đến ngày 28/01/2022 thay thế biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và “Tạm hoãn xuất cảnh” từ ngày 28/01/2022. Hiện đang tại ngoại; Có mặt tại phiên tòa.

4, Hoàng Văn Đ; sinh ngày 11/01/1972, tại huyện H, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: thôn Xóm Giáo, xã Đàm Hà, huyện H, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Ngư nghiệp; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hoàng Văn Lợi (sinh năm 1937), con bà: Tô Thị Yên (sinh năm 1938); Vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: không có.

Bị bắt quả tang ngày 26/01/2022, tạm giữ đến ngày 28/01/2022 thay thế biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và “Tạm hoãn xuất cảnh” từ ngày 28/01/2022. Hiện đang tại ngoại; Có mặt tại phiên tòa.

5, Phạm Văn K; sinh ngày 02/10/1954, tại huyện H, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: thôn Xóm Giáo, xã Đàm Hà, huyện H, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 02/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Văn Cơ (đã chết), con bà: Đặng Thị Cầu (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị Thành; có 04 con, lớn nhất sinh năm 1977, nhỏ nhất sinh năm 1996.

Tiền án, tiền sự: không có.

Bị bắt quả tang ngày 26/01/2022, tạm giữ đến ngày 28/01/2022 thay thế biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và “Tạm hoãn xuất cảnh” từ ngày 28/01/2022. Hiện đang tại ngoại; Có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

+ Anh Nguyễn Hùng C1, sinh năm 1985. Nơi cư trú: thôn Xóm Giáo, xã Đàm Hà, huyện H, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt, không có lý do.

+ Anh Phạm Văn M, sinh năm 1975. Nơi cư trú: thôn Xóm Giáo, xã Đàm Hà, huyện H, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt, không có lý do.

- *Người chứng kiến:*

+ Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1981. Nơi cư trú: thôn Xóm Giáo, xã Đàm Hà, huyện H, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt, không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 25/01/2022, Phạm Văn C, Đỗ Văn T, Hoàng Văn Đ, Phạm Văn L và Phạm Văn K ngồi uống nước nói chuyện tại căn nhà bỏ hoang thuộc thôn Xóm Giáo, xã Đàm Hà, huyện H, tỉnh Quảng Ninh sau đó cả nhóm rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh “chắn” được thua bằng tiền. L mua 02 bộ bài (còn chiếu và bát con có sẵn ở đó). Cả nhóm thống nhất nhờ K chia bài, sau khi chơi xong người thắng nhiều sẽ trả tiền công cho K (không hứa hẹn số tiền cụ thể). K sử dụng 01 bộ bài để chia bài cho mọi người chơi và tiếp tục lấy bộ bài còn L chia sẵn cho ván tiếp theo và cứ lần lượt chia bài như vậy để mọi người đánh liên tục.

Hình thức đánh bạc được quy định như sau: K sử dụng 1 bộ bài chắn gồm 100 quân bài, chia thành 05 phần (mỗi phần 19 quân bài), còn L 05 quân bài để vào 01 phần bất kỳ rồi đặt vào trong chiếc bát con (gọi là nọc) để bốc cái xác định người đánh trước, rồi mỗi người chơi nhận 01 phần đã chia và chơi lần lượt theo vòng ngược C kim đồng hồ. Khi chơi thì rút lần lượt từng cây bài trong nọc và lật lên, nếu người chơi ghép được vào bài của mình thành “chắn” (tức là có 2 cây bài cùng số và chất) hoặc “cạ” (là có 2 cây bài cùng số nhưng khác chất) thì “ăn” cây đó, rồi đánh cây bài lẻ đi. Khi có đủ số chắn, cạ theo quy ước và không còn cây bài lẻ nào thì bài người đó được “ù”. Bài “ù xuyên” là bài ù không có gì đặc biệt, bài “ù” có thêm các điểm đặc biệt gọi là “cược”, như: bạch thủ ù chi, tôm, lèo, tám đỏ, bạch định, thập thành... Mỗi người chơi đều phải trả tiền cho người ù với mức tiền được quy định: nếu “ù xuyên” là 10.000 đồng, còn nếu ù có “cược” (tôm, lèo...) thì mỗi cược được tính thêm một điểm tương đương với số tiền 10.000đ. Ngoài ra, nếu ù “bạch thủ ù chi”, “bạch định”, “tám đỏ”... thì được tính thêm 4 điểm tương đương với số tiền 40.000 đồng...Nếu bốc hết bài trong nọc mà không có người “ù” thì ván chơi hoà.

Cả bọn chơi đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 26/01/2022 thì bị Công an huyện H kiểm tra bắt quả tang. Thu giữ gồm: thu trên chiếu bạc số tiền 6.620.000đ (Sáu triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng), 02 bộ bài chắn (mỗi bộ 100 quân), 01 bát sứ, 02 chiếu nhựa; thu giữ 01 điện thoại di động (ĐTDD) hiệu Nokia 105 của

Phạm Văn C, 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 8plus của Hoàng Văn Đ, thu giữ trong người của Đỗ Văn T số tiền 3.300.000đ (Ba triệu đồng) dùng để đánh bạc.

Cáo trạng số 06/CT-VKSĐH ngày 10/3/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố các bị cáo Phạm Văn C, Đỗ Văn T, Hoàng Văn Đ, Phạm Văn L và Phạm Văn K về tội “Đánh bạc”, quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Người làm chứng là anh Nguyễn Hùng C1 tại cơ quan điều tra có lời khai thể hiện: Vào khoảng 21 giờ ngày 25/01/2022, anh C1 có đến căn nhà hoang của ông Y sinh năm 1965 (đã chết) và gặp các anh Đ, C, L, T, K đang ngồi uống nước chè, đốt lửa sưởi ấm. Sau đó, cả hội cùng rủ nhau đánh bạc ăn tiền dưới hình thức đánh “chắn”. Cả nhóm sử dụng 02 bộ bài do L mua, ngồi trên chiếu trong căn nhà hoang để chơi và bảo ông K chia bài. Lúc đầu có C1, L, C, Đ ngồi đánh bạc, ông K chia bài, còn anh T ngồi xem. Khi chơi cả nhóm sử dụng 01 bộ bài chắn gồm 100 lá bài, chia thành 5 tụ (mỗi tụ 19 cây), để ra 05 cây cùng 1 tụ để bốc cái, còn L 04 người chơi mỗi người 01 tụ bài để đánh, đánh lần lượt theo vòng, tính ù xuống là 10.000 đồng (mười nghìn đồng), dịch 10.000 đồng (mười nghìn đồng)/1 điểm cộng theo cước sắc, ù là bài ăn đủ 6 chắn và đủ cạ, bài để bốc thì cho vào trong chiếc bát con, khi cả nhóm chơi thì ông K sẽ dùng bộ bài còn L chia sẵn ván bài mới để chơi liên tục. Anh C1 vừa ngồi xuống, chưa đánh được ván nào thì vợ là H đến gọi về nên anh C1 không chơi mà đứng dậy về nhà thì anh T vào chơi thay chỗ C1.

Người làm chứng là anh Phạm Văn M tại cơ quan điều tra có lời khai thể hiện: Khoảng 00 giờ 15 phút ngày 26/01/2022, anh M đi đến căn nhà hoang của ông Y, sinh năm 1965 (đã chết) ở cùng thôn thì thấy các anh Đ, L, C, T đang ngồi đánh bạc dưới hình thức đánh chắn, còn anh K ngồi chia bài. Anh M ngồi xem được 20 phút thì có lực lượng công an phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trên chiếu bạc 6.620.000 đồng (sáu triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng), ngoài ra còn thu trên người T 3.300.000 đồng (ba triệu ba trăm nghìn đồng).

Tại phiên tòa các bị cáo Phạm Văn L, Phạm Văn C, Hoàng Văn Đ, Đỗ Văn T và Phạm Văn K đều thừa nhận hành vi phạm tội mình đã thực hiện như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố đối với các bị cáo. Các bị cáo không thắc mắc gì về nội dung bản cáo trạng, không khiếu nại thắc mắc gì về các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Phạm Văn L, Phạm Văn C, Hoàng Văn Đ, Đỗ Văn T và Phạm Văn K phạm tội Đánh bạc. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Phạm Văn C, Đỗ Văn T, Hoàng Văn Đ, Phạm Văn L từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17,

Điều 58, Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt Phạm Văn K từ 6 đến 9 tháng cải tạo không giam giữ được trừ đi 3 ngày tạm giữ tương đương với 9 ngày cải tạo không giam giữ.

Về vật chứng: Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy 02 bộ bài chắn (mỗi bộ 100 quân bài); 01 chiếc chiếu nhựa kích thước (2x1,6)m, màu xanh – đỏ; 01 chiếc chiếu nhựa kích thước (2x1,6)m, màu xanh – vàng; 01 bát sứ trong lòng màu trắng, bên ngoài hoa tiết có chữ Beautiful.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: số tiền 9.920.000 đồng (chín triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng).

- Trả L: Phạm Văn C 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh, số seri: 353687/07/351043/7 kèm 01 sim điện thoại; Hoàng Văn Đ 01 chiếc điện thoại Iphone 8 Plus màu vàng, mặt bị vỡ, số imei: 359499083097833 kèm 01 sim điện thoại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, bảo đảm các quyền, nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng; không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Người làm chứng anh Phạm Văn M, Nguyễn Hùng C1; người chứng kiến là anh Nguyễn Văn L vắng mặt tại phiên tòa, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về chứng cứ xác định có tội:

Đối chiếu lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp lời khai của những người làm chứng, vật chứng thu giữ, cùng các tài liệu chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ xác định:

Từ khoảng 21 giờ ngày 25/01/2022 đến 00 giờ 30 phút ngày 26/01/2022, tại nhà của Y ở thôn Xóm Giáo, xã Đàm Hà, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, Phạm Văn C, Phạm Văn L, Hoàng Văn Đ, Đỗ Văn T thực hiện hành vi chơi đánh chắn thắng thua bằng tiền thì bị bắt quả tang, thu giữ được 02 bộ bài chắn mỗi bộ bài 100 quân; 01 bát sứ; 02 chiếc chiếu và số tiền sử dụng đánh bạc thu tại chiếu là 6.620.000 đồng,

thu trong người T số tiền 3.300.000 đồng; tổng là 9.920.000 đồng (chín triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng). Các bị cáo là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh chẵn sát phạt nhau bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn kiếm tiền nhanh nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Xét về hành vi và số tiền các bị cáo L, Đ, T, C sử dụng đánh chẵn đã đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc. Đối với bị cáo K mặc dù không trực tiếp tham gia đánh chẵn nhưng bị cáo ngồi chia bài phục vụ cho các bị cáo L, Đ, C, T chơi bài và sau khi kết thúc đánh bài bị cáo được những bị cáo còn L cho tiền nếu thắng. Vì vậy, bị cáo K là đồng phạm giúp sức cho các bị cáo còn L đánh bạc. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận Phạm Văn L, Phạm Văn C, Đỗ Văn T, Hoàng Văn Đ và Phạm Văn K phạm tội Đánh bạc được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

1. *“Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.*

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hướng xử lý:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.
- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là những tình tiết xem xét giảm nhẹ TNHS theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự cộng đồng, gây mất trị an trong thôn xóm, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh xã hội của địa phương. Tuy nhiên các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, số tiền đánh bạc ít, đều không có tiền án, tiền sự và có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội mà có thể cho các bị cáo được tại ngoại, cải tạo không giam giữ tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H đề nghị áp dụng điều luật và mức hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[5] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy:

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có sự chuẩn bị trước, không có tổ chức cấu kết chặt chẽ giữa những người cùng thực hiện tội phạm; quá trình điều tra không xác định được ai là người đề xuất. Bị cáo C khai nhận trước khi chơi có 3.600.000 đồng; bị cáo T khai nhận trước khi chơi có khoảng 3.500.000 đồng; bị

cáo Đ khai nhận trước khi chơi có khoảng 1.500.000 đồng; bị cáo L khai nhận trước khi chơi có khoảng 860.000 đồng đến 1.300.000 đồng. Trong vụ án này, các bị cáo tham gia đánh bài với thời gian như nhau, bị cáo C và bị cáo T sử dụng số tiền tương đương nhau và cao nhất nên cả 2 bị cáo giữ vai trò thứ nhất, bị cáo L sử dụng số tiền ít hơn bị cáo Đ nhưng bị cáo L là người đi mua bài để chơi nên bị cáo L và bị cáo Đ có vai trò như nhau, đứng sau các bị cáo C và T. Bị cáo K không tham gia chơi nhưng chia bài phục vụ các bị cáo C, T, L, Đ chơi bài nên giữ vai trò đồng phạm giúp sức. Căn cứ Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự, HĐXX xem xét để có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[6] Về vật chứng:

- 02 bộ bài chắn (mỗi bộ 100 quân bài); 01 chiếc chiếu nhựa kích thước (2x1,6)m, màu xanh – đỏ; 01 chiếc chiếu nhựa kích thước (2x1,6)m, màu xanh – vàng; 01 bát sứ trong lòng màu trắng, bên ngoài hoa tiết có chữ Beautiful là công cụ, phương tiện phạm tội và vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 9.920.000 đồng (chín triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng) được xác định là tiền đánh bạc, tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh, số sêri: 353687/07/351043/7 kèm 01 sim điện thoại là tài sản của Phạm Văn C; 01 chiếc điện thoại Iphone 8 Plus màu vàng, mặt bị vỡ, số imei: 359499083097833 kèm 01 sim điện thoại là tài sản của Hoàng Văn Đ, các bị cáo không sử dụng điện thoại vào việc phạm tội nên trả L cho các bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: các bị cáo đều ở nông thôn, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, là lao động chính trong gia đình, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng. Thời gian đánh bạc không dài; số tiền sử dụng đánh bạc không lớn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về án phí: Các bị cáo Phạm Văn C, Đỗ Văn T, Phạm Văn L, Hoàng Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Phạm Văn K là người cao tuổi nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: **Phạm Văn C, Đỗ Văn T, Hoàng Văn Đ, Phạm Văn L và Phạm Văn K** phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo C, T, Đ, L.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn C 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn L 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Giao các bị cáo C, T, Đ, L cho UBND xã Đàm Hà, huyện H, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo C, T, Đ, L cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo C, T, Đ, L thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Văn K.

- Xử phạt bị cáo: Phạm Văn K 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời hạn tạm giữ từ ngày 26/01/2022 đến ngày 28/01/2022 (03 ngày tạm giữ x 3 = 9 ngày cải tạo không giam giữ), thời gian chấp hành còn L là 05 (năm) tháng 21 (hai mươi một) ngày, kể từ ngày UBND xã Đàm Hà, huyện H, tỉnh Quảng Ninh nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Phạm Văn K cho UBND xã Đàm Hà, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, nơi bị cáo cư trú giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Đàm Hà trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự huỷ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 01/2022/LCCT-TA ngày 22/3/2022, Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 01/2022/QĐ-TA ngày 22/3/2022 đối với Hoàng Văn Đ; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 02/2022/LCCT-TA ngày 22/3/2022, Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 02/2022/QĐ-TA ngày 22/3/2022 đối với Phạm Văn C; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 03/2022/LCCT-TA ngày 22/3/2022, Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 03/2022/QĐ-TA ngày 22/3/2022 đối với Đỗ Văn T; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 04/2022/LCCT-TA ngày 22/3/2022, Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 04/2022/QĐ-TA ngày 22/3/2022 đối với Phạm Văn L; Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú

số 05/2022/LCCT-TA ngày 22/3/2022, Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 05/2022/QĐ-TA ngày 22/3/2022 đối với Phạm Văn K.

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ: 02 bộ bài chắn (mỗi bộ 100 quân bài); 01 chiếc chiếu nhựa kích thước (2x1,6)m, màu xanh – đỏ; 01 chiếc chiếu nhựa kích thước (2x1,6)m, màu xanh – vàng; 01 bát sứ trong lòng màu trắng, bên ngoài hoạ tiết có chữ Beautiful.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: Số tiền 9.920.000 đồng (chín triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng) hiện đang được gửi giữ tại Kho bạc Nhà nước Đàm Hà theo biên bản bàn giao, tiếp nhận tài sản để bảo quản số: 03/BBBQ-KBNNĐH ngày 17/02/2022 giữa cơ quan điều tra công an huyện H với Kho bạc Nhà nước huyện H.

- Trả L: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh, số seri: 353687/07/351043/7 kèm 01 sim điện thoại cho Phạm Văn C; 01 chiếc điện thoại Iphone 8 Plus màu vàng, mặt bị vỡ, số imei: 359499083097833 kèm 01 sim điện thoại cho Hoàng Văn Đ.

(T bộ vật chứng tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số ngày 11/3/2022 giữa Công an Huyện H và Chi cục Thi hành án dân sự huyện H).

Căn cứ khoản 1, Điều 331; Điều 333; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Phạm Văn C, Đỗ Văn T, Hoàng Văn Đ, Phạm Văn L mỗi người phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Phạm Văn K.

Án xử công khai có mặt các bị cáo. Báo cho các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKS; CA; THADS huyện H;
- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan thi hành án Hình sự;
- Các bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vũ Tuấn Anh

Nơi nhận:

- VKS; CA; THADS huyện H;
- TAND, VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Trại tạm giam CA tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan thi hành án Hình sự;
- Các bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

